

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
1		HUYNH NHẬT TIẾN	Nam	30/12/2010												
2	100645	NGUYỄN TUẤN VỸ	Nam	24/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.1							Tuyển thẳng	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
3	070223	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	17/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	9.12	0.00	0.00	6.75	9.25	9.50	20.59	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
4	100106	NGUYỄN HUỲNH THÀNH ĐẠT	Nam	19/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.01	0.00	0.00	7.25	8.25	9.00	19.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
5	070164	CHUNG THẾ NHẤT	Nam	22/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	9.2	0.00	0.00	7.00	7.75	9.25	19.56	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
6	100016	LÊ QUỐC ANH	Nam	12/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.89	0.00	0.00	7.33	7.25	9.50	19.52	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
7	070243	NGÔ NGUYỄN ANH THU	Nữ	21/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.66	0.00	0.00	6.75	8.00	8.75	19.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
8	100342	HUYNH THI BÍCH NGỌC	Nữ	03/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.22	0.00	0.00	7.50	7.25	8.50	19.04	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
9	100111	PHAN VĂN THÀNH ĐẠT	Nam	22/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.8	0.00	0.00	5.75	8.25	9.25	18.92	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
10	070306	TRẦN THANH THÚY VI	Nữ	01/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	9.36	0.00	0.00	6.50	7.25	9.00	18.73	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
11	090289	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	07/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.14	0.00	0.00	7.00	8.00	7.75	18.67	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
12	100100	NGUYỄN THUY DƯƠNG	Nữ	20/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.05	0.00	0.00	7.50	8.25	7.00	18.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
13	100127	PHAN QUANG HẢO	Nam	17/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.43	0.00	0.00	6.50	6.75	9.25	18.58	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
14	100621	HUYNH NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	28/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.77	0.00	0.00	7.25	6.25	9.00	18.38	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
15	100256	NGUYỄN THƯ KỶ	Nữ	23/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.24	0.00	0.00	7.00	6.75	8.50	18.35	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
16	100502	PHAM HỒNG THỦY	Nữ	10/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.47	0.00	0.00	8.00	5.50	8.50	18.24	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
17	090089	TRANG VĂN DƯ	Nam	29/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.15	0.00	0.00	6.00	7.50	8.25	17.97	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
18	090028	TRẦN NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	25/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.85	0.00	0.00	5.25	8.00	8.50	17.88	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
19	090247	VÔ NGỌC TRÚC LAM	Nữ	21/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	9.21	0.00	0.00	7.50	6.25	7.50	17.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
20	100081	NGUYỄN TIẾN CƯỜNG	Nam	27/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	9.06	0.00	0.00	6.75	5.75	8.75	17.59	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
21	050039	NGUYỄN THÁI MINH CHÂU	Nữ	02/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	8.88	0.00	0.00	6.25	7.00	8.00	17.54	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
22	070203	NGUYỄN HUỲNH TRONG QUỲNH	Nam	24/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.6	0.00	0.00	6.92	7.25	7.00	17.40	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
23	100345	LÊ BẢO NGỌC	Nữ	17/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.6	0.00	0.00	6.00	6.50	9.00	17.33	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
24	070219	NGÔ GIA THÀNH	Nam	10/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.01	0.00	0.00	6.75	6.00	8.00	17.23	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
25	100402	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	27/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.99	0.00	0.00	6.00	7.50	7.25	17.22	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
26	100142	TRẦN GIA HÂN	Nữ	05/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.46	0.00	0.00	6.00	7.00	7.50	17.19	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
27	070274	TRẦN MINH TRIEU	Nam	20/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	9.24	0.00	0.00	6.50	6.25	7.75	17.12	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
28	090167	HUYNH NHẬT HUY	Nam	31/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.35	0.00	0.00	5.00	7.50	8.25	17.03	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
29	070270	HUYNH MINH TRIẾT	Nam	28/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Lộc Hưng	8.55	0.00	0.00	4.25	8.25	8.00	16.92	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
30	090506	VŨ NGUYỄN MINH THIÊN	Nam	25/11/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.89	0.00	0.00	5.75	7.50	7.00	16.84	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
31	100651	TRẦN HẢI YẾN	Nữ	19/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.9	0.00	0.00	7.00	5.50	8.00	16.72	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
32	090212	NGUYỄN TUẤN KHANG	Nam	23/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	9.46	0.00	0.00	7.25	7.25	5.25	16.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
33	100469	TRƯƠNG TẤN TÀI	Nam	26/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.2	0.00	0.00	6.25	7.00	7.00	16.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
34	100064	PHAN NGUYỄN HOÀI BẮC	Nam	06/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.78	0.00	0.00	6.00	6.00	8.00	16.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
35	100265	TÔNG NHẢ LÂM	Nữ	20/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.75	0.00	0.00	5.50	7.25	7.25	16.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
36	100327	BÙI THỊ GIA NGHI	Nữ	10/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh			8.18	0.00	0.00	6.00	6.25	8.00	16.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
37	090156	TRỊNH KIM HOÀNG	Nam	19/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.8	0.00	0.00	4.75	7.25	7.75	16.47	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
38	100015	LÊ DUY ANH	Nam	09/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.13	0.00	0.00	7.25	7.50	5.25	16.44	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
39	100551	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	Nữ	05/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.06	0.00	0.00	6.25	4.75	9.00	16.42	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
40	070115	CHOW PAK LUN	Nam	28/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.73	0.00	0.00	6.25	6.00	7.25	16.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
41	050429	NGUYỄN NGỌC VỸ	Nam	07/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.93	0.00	0.00	5.75	5.50	8.50	16.20	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
42	090444	LÊ ĐIỂM QUỲNH	Nữ	03/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.42	0.00	0.00	6.25	6.00	7.25	16.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
43	100409	PHÙNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	25/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.56	0.00	0.00	7.00	5.75	7.00	16.09	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
44	100433	NGUYỄN PHAM NGỌC PHỤNG	Nữ	10/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		9.18	0.00	0.00	7.00	6.50	5.50	16.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
45	090441	HỒ KIM QUYÊN	Nữ	24/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	9.11	0.00	0.00	4.50	6.50	8.00	16.03	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
								7.88	0.00	0.00	7.25	5.75	6.50	16.01	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trường tuyển vào trường
46	090042	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	03/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.64	0.00	0.00	6.75	5.25	7.50	15.94	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
47	100160	NGUYỄN NGỌC THIÊN HÒA	Nữ	27/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.78	0.00	0.00	7.00	8.25	3.75	15.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
48	070326	PHẠM NGỌC NHƯ Ý	Nữ	10/12/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.48	0.00	0.00	6.75	5.50	6.75	15.84	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
49	100476	NGUYỄN XUÂN THANH	Nữ	30/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.96	0.00	0.00	5.25	5.75	7.75	15.81	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
50	090203	HUYỀN NGUYỄN GIA KHANG	Nam	30/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	8.35	0.00	0.00	5.75	6.25	7.00	15.81	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
51	100082	TRẦN DUY CƯỜNG	Nam	31/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.96	0.00	0.00	6.42	6.50	6.25	15.81	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
52	090499	PHẠM MINH THẮNG	Nam	20/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.75	0.00	0.00	6.25	5.50	7.50	15.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
53	100512	PHẠM HUỖNH BẢO THY	Nữ	11/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.41	0.00	0.00	5.75	6.50	7.00	15.70	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
54	090105	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	09/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.98	0.00	0.00	6.25	6.75	6.00	15.69	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
55	090079	ĐẶNG BÁCH DƯƠNG	Nam	06/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.98	0.00	0.00	4.75	7.50	6.75	15.69	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
56	090422	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	Nam	08/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.33	0.00	0.00	4.50	6.25	8.50	15.67	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
57	100050	LƯƠNG QUỐC BẢO	Nam	01/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.38	0.00	0.00	5.50	6.75	6.50	15.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
58	130252	VÕ VĂN TỐT	Nam	20/07/2008	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Tân Châu	Trường THPT Tân Đông	7.78	0.00	0.00	7.00	6.50	5.50	15.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
59	050059	LÊ MỸ DUYỀN	Nữ	09/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Trường THPT Dương Minh Châu	7.99	0.00	0.00	6.50	6.50	5.75	15.52	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
60	100061	VÕ GIA BẢO	Nam	14/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.51	0.00	0.00	6.75	4.75	7.00	15.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
61	090118	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	28/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.7	0.00	0.00	3.75	7.00	8.00	15.44	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
62	090141	NGÔ GIA HÂN	Nữ	25/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.7	0.00	0.00	5.75	5.75	6.75	15.39	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
63	100494	NGUYỄN MINH THIÊN	Nam	23/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.33	0.00	0.00	6.00	7.25	5.50	15.32	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
64	150188	CAO TRẦN THANH MY	Nữ	12/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.87	0.00	0.00	6.00	7.00	5.50	15.31	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
65	100294	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	Nữ	16/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.95	0.00	0.00	6.50	4.25	7.25	15.29	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
66	070188	TRẦN THỊ HỒNG PHÚC	Nữ	13/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.3	0.00	0.00	7.00	4.00	7.25	15.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
67	100275	VŨ THỊ THUỶ LOAN	Nữ	05/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.72	0.00	0.00	5.50	5.75	6.75	15.22	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
68	090526	HUYỀN KIM THỦY	Nữ	27/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		6.99	0.00	0.00	6.75	6.50	5.50	15.22	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
69	100273	NGUYỄN THỊ THANH LOAN	Nữ	03/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.03	0.00	0.00	6.25	7.25	4.75	15.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
70	100143	LÊ PHÚC HẬU	Nam	12/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.55	0.00	0.00	4.00	7.25	6.75	15.17	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
71	070228	LÊ HUNG THỊNH	Nam	16/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.41	0.00	0.00	6.00	7.25	5.25	15.17	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
72	100642	TRẦN THẢO VY	Nữ	13/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.91	0.00	0.00	5.50	4.50	7.75	15.10	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
73	090209	NGUYỄN HOÀNG KHANG	Nam	01/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.16	0.00	0.00	4.50	6.25	7.75	15.10	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
74	050360	LƯU ĐẶNG NGỌC TRẦN	Nữ	03/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Dương Minh Châu		7.65	0.00	0.00	5.50	6.75	6.00	15.07	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
75	100395	HUYỀN Ý NHƯ	Nữ	13/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.06	0.00	0.00	5.00	5.50	7.50	15.02	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
76	090332	NGÔ THỊ MỸ NGỌC	Nữ	30/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.54	0.00	0.00	5.75	5.00	7.00	14.99	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
77	100534	HÀ THỊ THU TRANG	Nữ	27/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.54	0.00	0.00	6.00	6.75	5.00	14.99	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
78	050086	DƯƠNG VĂN GIÀU	Nam	24/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Dương Minh Châu	7.94	0.00	0.00	6.50	6.50	5.00	14.98	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
79	100663	VÕ NGỌC NHƯ Ý	Nữ	27/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.92	0.00	0.00	6.00	5.50	6.50	14.98	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
80	090680	NGUYỄN NGỌC YÊN	Nữ	29/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		9.05	0.00	0.00	7.25	6.00	4.25	14.97	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
81	050008	LÊ KỶ ANH	Nữ	25/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Trường THPT Dương Minh Châu	7.88	0.00	0.00	6.50	6.00	5.50	14.96	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
82	130274	HOÀNG GIA TUÊ	Nữ	29/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Tân Châu	Trường THPT Tân Hưng	7.83	0.00	0.00	5.25	6.00	6.75	14.95	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
83	090632	TRẦN NGỌC TUYẾT VÂN	Nữ	25/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.78	0.00	0.00	6.25	4.25	7.00	14.88	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
84	090297	LÂM NHẬT NAM	Nam	13/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.27	0.00	0.00	6.42	5.75	5.50	14.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
85	090449	NGUYỄN NGỌC KHÁNH QUỲNH	Nữ	15/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.5	0.00	0.00	6.50	6.00	5.00	14.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
86	100281	BÙI THẾ LỘC	Nam	11/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.32	0.00	0.00	5.75	5.25	6.50	14.75	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
87	100213	VÕ HOÀNG KHANG	Nam	18/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.75	0.00	0.00	5.50	6.00	6.25	14.75	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
88	070296	BÙI MINH TÚ	Nam	16/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.67	0.00	0.00	5.00	6.50	6.25	14.73	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
89	090070	NGUYỄN HOÀNG DUY	Nam	05/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.22	0.00	0.00	4.50	6.75	6.25	14.72	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
90	070170	NGUYỄN VÕ KIỀU NHỊ	Nữ	23/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.18	0.00	0.00	5.75	7.00	4.75	14.70	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
91	070033	TRẦN TIẾN ĐẠT	Nam	19/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.51	0.00	0.00	5.25	6.00	6.50	14.68	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
92	100392	ĐẶNG HUỖNH NHƯ	Nữ	22/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.64	0.00	0.00	5.75	4.25	7.25	14.67	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
93	100339	CAO THỊ THANH NGỌC	Nữ	15/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.61	0.00	0.00	6.25	5.25	5.75	14.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
94	130105	VÕ HOÀNG DUY KHÁNH	Nam	27/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Tân Châu	Trường THPT Tân Đông	8.03	0.00	0.00	6.75	6.00	4.75	14.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
95	100647	LÊ TRẦN KIM XUÂN	Nữ	17/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.56	0.00	0.00	6.50	6.25	4.50	14.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
96	100075	NGUYỄN THÀNH CHON	Nam	26/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.92	0.00	0.00	5.75	5.75	6.00	14.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
97	090681	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	Nữ	10/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.34	0.00	0.00	6.00	6.00	5.75	14.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
98	100232	NGUYỄN MINH KHÔI	Nam	27/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Dương Minh Châu	7.88	0.00	0.00	6.25	6.75	4.50	14.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
99	100562	NGUYỄN QUỐC TRUNG	Nam	01/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.87	0.00	0.00	4.75	7.00	5.75	14.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
100	090682	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	Nữ	19/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.54	0.00	1.50	6.75	6.00	2.75	14.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
101	100451	NGÔ PHƯƠNG QUỲNH	Nữ	22/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.96	0.00	0.00	6.00	4.75	6.25	14.59	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
102	090411	NGUYỄN ĐOÀN TÂN PHÚ	Nam	11/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.22	0.00	0.00	5.00	5.25	7.50	14.59	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
103	090589	NGUYỄN CAO MINH TRIỀU	Nam	16/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.78	0.00	0.00	7.25	4.00	6.25	14.58	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
104	100367	ĐINH HỒ MINH NGUYỆT	Nữ	29/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.91	0.00	0.00	7.50	5.00	4.50	14.57	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
105	070263	LƯU NGUYỄN HUYỀN TRẦN	Nữ	01/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.9	0.00	0.00	6.00	6.75	4.25	14.57	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
106	070047	NGUYỄN LÊ TAM HẢO	Nữ	28/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.7	0.00	0.00	5.00	6.50	6.00	14.56	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
107	070087	HUYỀN TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	30/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.02	0.00	0.00	3.25	5.50	9.00	14.53	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
108	090562	HÀ QUỐC TOÀN	Nam	12/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.58	0.00	0.00	5.75	5.75	6.00	14.52	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
109	090608	ĐẶNG BÍCH TUYẾN	Nữ	30/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.09	0.00	0.00	7.75	5.50	4.00	14.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
110	100655	NGUYỄN HÀ NHƯ Ý	Nữ	06/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.47	0.00	0.00	6.50	6.00	4.50	14.44	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
111	090016	NGUYỄN ĐĂNG PHƯƠNG ANH	Nữ	12/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.43	0.00	0.00	5.75	6.00	5.25	14.43	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
112	100450	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	22/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.39	0.00	0.00	6.00	6.50	4.50	14.42	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
113	090108	PHAN NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	28/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	8.73	0.00	0.00	6.25	6.75	3.75	14.34	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
114	100139	NGUYỄN HỒ NGỌC HÂN	Nữ	17/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.13	0.00	0.00	6.50	3.75	6.75	14.34	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
115	090622	ĐỖ PHÚ TÚC	Nam	26/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8	0.00	0.00	6.00	5.75	5.25	14.30	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
116	120094	PHẠM THUY DƯƠNG	Nữ	13/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.54	0.00	0.00	6.50	5.00	5.25	14.29	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
117	100504	LÊ PHAN NGỌC THỦY	Nữ	18/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.49	0.00	0.00	5.50	6.25	5.00	14.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
118	090018	NGUYỄN HUỖNH ANH	Nữ	17/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.48	0.00	0.00	6.75	6.25	3.75	14.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
119	100442	HUỖNH ANH QUÍ	Nam	05/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.02	0.00	0.00	5.50	6.25	4.75	14.26	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
120	100454	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	10/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.31	0.00	0.00	4.75	6.25	5.75	14.22	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
121	070007	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	Nữ	15/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.65	0.00	0.00	4.25	5.50	7.25	14.20	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
122	070316	LÊ VY	Nữ	29/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.15	0.00	0.00	6.50	7.00	3.25	14.17	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
123	050377	HUỖNH THỊ THANH TRÚC	Nữ	13/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Trường THPT Dương Minh Châu	8.66	0.00	0.00	6.25	5.00	5.25	14.15	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
124	100247	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	28/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.66	0.00	0.00	5.25	6.50	4.75	14.15	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
125	100249	VÕ TUẤN KIẾT	Nam	18/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.47	0.00	0.00	5.00	4.75	7.25	14.14	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
126	100280	PHẠM ĐỨC LONG	Nam	21/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.98	0.00	0.00	5.50	4.75	6.50	14.12	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
127	090677	ĐỖ NGỌC YẾN	Nữ	26/02/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.53	0.00	0.00	6.50	5.25	4.75	14.11	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
128	100554	PHẠM THỊ TUYẾT TRINH	Nữ	13/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.08	1.00	0.00	3.75	6.50	5.00	14.10	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
129	010733	PHAN THỊ YẾN VY	Nữ	10/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.48	0.00	0.00	6.50	5.00	5.00	14.09	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
130	010128	ĐỖ HUỖNH NGUYỄN GIÁP	Nam	19/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	8.47	0.00	0.00	6.00	4.75	5.75	14.09	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
131	100415	PHẠM DUY PHÁT	Nam	17/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.28	0.00	0.00	4.00	5.75	7.25	14.08	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
132	070287	PHẠM THỊ THANH TRÚC	Nữ	05/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.35	0.00	0.00	6.50	7.25	2.75	14.06	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
133	090614	TRẦN NGUYỄN THANH TUYẾN	Nữ	06/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.79	0.00	0.00	5.50	4.50	6.75	14.06	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
134	090098	HUỖNH THÀNH ĐẠT	Nam	02/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.18	0.00	0.00	5.75	6.00	5.25	14.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
135	090451	NGUYỄN TRẦN TRÚC QUỲNH	Nữ	10/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.31	0.00	0.00	5.75	6.50	4.25	14.04	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
136	100062	PHẠM BẢNG BẢNG	Nữ	07/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.26	0.00	0.00	6.50	4.75	5.25	14.03	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
137	100295	VÕ THỊ QUỲNH MAI	Nữ	11/08/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.24	0.00	0.00	6.25	5.25	5.00	14.02	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
138	050418	NGUYỄN TRẦN HỒNG VY	Nữ	13/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	Trường THPT Dương Minh Châu	7.08	0.00	0.00	6.50	3.75	6.75	14.02	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
139	090031	TRẦN TÚ ANH	Nữ	12/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.06	0.00	0.00	6.25	3.25	7.50	14.02	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
140	100134	LÊ NGỌC HÂN	Nữ	29/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7	0.00	0.00	5.00	4.50	7.50	14.00	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
141	100603	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	Nữ	30/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.72	0.00	0.00	4.25	6.25	5.75	13.99	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
142	100181	PHẠM THỊ MỸ HUYỀN	Nữ	13/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.28	0.00	0.00	6.25	6.00	3.75	13.98	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
143	100166	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	05/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.02	0.00	0.00	5.25	7.75	3.50	13.96	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
144	100399	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	Nữ	26/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.37	0.00	0.00	6.50	3.75	6.50	13.94	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
145	100539	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	04/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.08	0.00	0.00	6.00	5.50	4.50	13.92	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
146	100001	LÂM GIA AN	Nam	31/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.33	0.00	0.00	5.00	4.25	7.50	13.92	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
147	100199	NGUYỄN HỒ NGUYỄN KHANG	Nam	15/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.86	0.00	0.00	6.50	5.00	5.00	13.91	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
148	100014	LÊ ĐIỀU ANH	Nữ	02/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.43	0.00	0.00	6.50	6.25	3.50	13.90	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
149	090483	TỪ THUẬN THÀNH	Nam	01/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.22	0.00	0.00	4.50	5.50	6.75	13.89	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
150	100391	CHÂU THUY QUỲNH NHƯ	Nữ	05/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.35	0.00	0.00	6.25	4.75	5.25	13.88	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
151	010271	NGUYỄN PHẠM TÂN KHOA	Nam	25/02/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.78	0.00	0.00	5.00	5.00	6.50	13.88	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
152	090484	BÙI QUỐC THAI	Nam	02/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.89	0.00	0.00	5.50	4.75	5.75	13.87	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
153	100112	TRẦN MINH ĐẠT	Nam	15/08/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.32	0.00	0.00	3.75	5.50	7.00	13.87	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
154	100033	PHAN THÁI HOÀNG ANH	Nam	24/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.82	0.00	0.00	3.50	5.25	7.25	13.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
155	010744	BÙI HOÀNG KIM YẾN	Nữ	04/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.61	0.00	0.00	5.75	4.25	6.50	13.83	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
156	090032	TRẦN TỬ ANH	Nữ	14/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.16	0.00	0.00	5.00	6.75	4.50	13.82	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
157	090452	PHẠM NHƯ QUỲNH	Nữ	07/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.15	0.00	0.00	4.75	5.25	6.25	13.82	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
158	100286	NGUYỄN HỮU LỘC	Nam	15/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.91	0.00	0.00	6.00	4.50	6.25	13.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
159	100306	NGUYỄN NGỌC SU MY	Nữ	03/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.04	0.00	0.00	6.25	3.50	6.50	13.79	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
160	090546	LÊ NGUYỄN BẢO THY	Nữ	16/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.48	0.00	0.00	7.25	3.75	5.50	13.79	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
161	090171	LÊ NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	04/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Trần Phú	7.47	0.00	0.00	6.50	6.00	4.00	13.79	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
162	090474	VÔ NGỌC TÂN	Nam	30/09/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.43	0.00	0.00	5.00	6.75	4.75	13.78	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
163	090666	TRẦN HÀ KHÁNH VY	Nữ	07/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.58	0.00	0.00	5.50	4.50	6.00	13.77	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
164	100017	LÊ TRÚC ANH	Nữ	13/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.97	0.00	0.00	6.75	3.50	6.00	13.77	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
165	100456	PHẠM NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Nữ	15/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.49	0.00	0.00	6.50	5.00	4.50	13.75	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
166	090049	NGUYỄN NGỌC THU CẨM	Nữ	29/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.33	0.00	0.00	5.25	5.75	5.50	13.75	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
167	100315	PHẠM NGUYỄN NAM	Nam	09/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.46	0.00	0.00	4.25	6.00	5.75	13.74	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
168	100577	NGUYỄN TRUNG TRỰC	Nam	21/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.73	0.00	0.00	6.25	7.25	3.25	13.74	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
169	100049	LÊ CHÍ BẢO	Nam	15/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.44	0.00	0.00	6.00	5.75	4.25	13.73	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
170	100359	TRƯƠNG HỒNG NGỌC	Nữ	25/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.44	0.00	0.00	5.50	3.75	6.75	13.73	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
171	100537	VÔ QUỲNH TRANG	Nữ	09/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.43	0.00	0.00	4.50	5.00	6.50	13.73	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
172	100096	PHẠM THỊ NGỌC DUYỀN	Nữ	09/07/2008	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.42	0.00	0.00	7.50	5.25	3.25	13.73	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
173	090580	CHÂU NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	31/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.82	0.00	0.00	6.25	5.25	4.75	13.72	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
174	100515	NGUYỄN LƯƠNG CÁT TIỀN	Nữ	26/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.8	0.00	0.00	6.25	6.75	3.25	13.72	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
175	090248	LÊ THẢO LAN	Nữ	11/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.37	0.00	0.00	6.50	2.50	7.00	13.71	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
176	010317	LAI TRÚC LINH	Nữ	02/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.92	0.00	0.00	6.75	4.75	4.25	13.70	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
177	090457	ĐẶNG SANG SANG	Nữ	24/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.72	0.00	0.00	7.25	4.00	5.00	13.69	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
178	100037	VÔ LİM TUẤN ANH	Nam	10/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.68	0.00	0.00	5.00	5.50	5.75	13.68	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
179	100556	HUỖNH KHÁ TRÍ	Nam	05/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.24	0.00	0.00	6.25	4.25	5.50	13.67	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
180	090573	NGUYỄN NGỌC QUÊ TRÂM	Nữ	06/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.21	0.00	0.00	5.25	5.25	5.50	13.66	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
181	100653	LÊ THỊ NHƯ Ý	Nữ	02/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.19	0.00	0.00	6.00	5.50	4.50	13.66	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
182	090127	PHẠM THỊ THANH HÀ	Nữ	08/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.19	0.00	0.00	6.25	4.50	5.25	13.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
183	100472	NGUYỄN KHIẾT TÂM	Nữ	01/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.19	0.00	0.00	6.75	3.50	5.75	13.66	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
184	100654	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ Ý	Nữ	15/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.77	0.00	0.00	5.17	5.25	5.75	13.65	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
185	090551	ĐOÀN THỊ CẨM TIỀN	Nữ	24/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Dương Minh Châu	8.13	0.00	0.00	6.00	5.00	5.00	13.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
186	090164	ĐỖ HOÀNG HUY	Nam	16/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.55	0.00	0.00	5.75	6.00	4.50	13.64	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
187	090181	LÊ THỊ MỸ HUYỀN	Nữ	27/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.11	0.00	0.00	3.75	7.25	5.00	13.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
188	090168	HUỖNH TRẦN GIA HUY	Nam	24/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.52	0.00	0.00	5.00	4.75	6.50	13.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
189	100496	PHẠM NGUYỄN KIM THOÁ	Nữ	13/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.07	0.00	0.00	7.25	4.00	4.75	13.62	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
190	030210	TRẦN NGUYỄN SONG NGÂN	Nữ	21/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.03	0.00	0.00	6.25	4.00	5.75	13.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
191	070061	LÊ MINH HIẾU	Nam	16/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.92	0.00	0.00	6.00	6.25	3.75	13.58	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
192	020114	TRẦN BÀ HẢI	Nam	15/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.14	0.00	0.00	3.75	7.75	5.25	13.57	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trường tuyển vào trường
193	090669	TRẦN THẢO VY	Nữ	03/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.96	1.00	0.00	5.75	5.25	3.50	13.54	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
194	100513	TRẦN Á HOÀNG NHÀ THY	Nữ	28/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.81	0.00	0.00	6.00	5.75	4.25	13.54	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
195	090458	HÀ MINH SANG	Nam	24/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.36	0.00	0.00	3.50	5.50	6.75	13.53	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
196	100429	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	16/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.78	0.00	0.00	8.00	4.75	3.25	13.53	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
197	090279	LÊ QUANG MINH	Nam	26/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.76	0.00	0.00	3.25	5.50	7.25	13.53	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
198	090561	CHUNG QUỐC TOÀN	Nam	09/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.74	0.00	0.00	6.50	4.50	5.00	13.52	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
199	100389	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	27/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.29	0.00	0.00	5.75	5.25	4.75	13.51	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
200	100248	PHẠM QUỐC KIẾT	Nam	27/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.12	0.00	0.00	5.75	5.00	5.50	13.51	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
201	090021	NGUYỄN QUỲNH QUÊ ANH	Nữ	11/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.66	0.00	0.00	5.50	6.00	4.50	13.50	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
202	100216	NGUYỄN DUY KHÁNH	Nam	03/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.07	0.00	0.00	5.25	7.00	4.00	13.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
203	100487	NGUYỄN THỊ NGỌC THẨM	Nữ	14/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.21	0.00	0.00	4.00	5.75	6.00	13.49	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
204	100300	TRẦN HUỖNH BẢO MINH	Nam	05/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.01	0.00	0.00	3.75	6.50	6.00	13.48	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
205	100633	NGUYỄN NGỌC TÚ VY	Nữ	06/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.15	0.00	0.00	5.25	5.75	4.75	13.47	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
206	090485	NGUYỄN NGỌC THÁI	Nam	05/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.98	0.00	0.00	5.75	5.75	4.75	13.47	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
207	090609	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	Nữ	14/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.12	0.00	0.00	6.00	5.75	4.00	13.46	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
208	100443	ĐẶNG THỊ THẢO QUYÊN	Nữ	28/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.67	0.00	0.00	7.25	4.75	3.50	13.45	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
209	100013	ĐÀO DUY ANH	Nam	01/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.08	0.00	0.00	4.25	6.50	5.00	13.45	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
210	130140	BÙI THANH NGỌC NAM	Nam	10/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Tân Châu	Trường THPT Tân Đông	8.00	0.00	0.00	7.75	4.25	3.75	13.43	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
211	100073	VÔ THỊ HỒNG CHÂU	Nữ	03/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.43	0.00	0.00	7.50	5.50	3.00	13.43	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
212	070121	PHAN THỊ NGỌC MAI	Nữ	14/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.39	0.00	0.00	5.75	5.25	5.00	13.42	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
213	100376	TRẦN LÝ MINH NHẬT	Nam	27/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.37	0.00	0.00	5.25	3.00	7.75	13.41	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
214	070003	LÊ NHẬT ANH	Nam	21/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.69	0.00	0.00	5.58	7.25	3.00	13.39	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
215	100292	HỒ QUỲNH MAI	Nữ	11/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.41	0.00	0.00	6.25	4.50	4.75	13.37	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
216	090472	NGUYỄN DUY TÂN	Nam	22/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.64	0.00	0.00	5.00	6.25	5.00	13.37	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
217	090239	NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	11/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.79	0.00	0.00	5.50	4.75	5.50	13.36	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
218	100452	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	11/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.78	0.00	0.00	5.00	5.00	5.75	13.36	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
219	020360	PHẠM TRƯỜNG PHƯỚC	Nam	25/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.62	0.00	0.00	5.50	5.50	5.25	13.36	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
220	090466	DƯƠNG THỊ THANH TÂM	Nữ	06/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.75	0.00	0.00	6.00	5.75	4.00	13.35	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
221	100138	NGUYỄN GIA HÂN	Nữ	21/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.29	0.00	0.00	8.25	4.25	3.00	13.34	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
222	100079	HUỖNH VÔ QUỐC CƯỜNG	Nam	16/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.13	0.00	0.00	3.00	5.75	7.25	13.34	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
223	100035	TRẦN THỊ TRÂM ANH	Nữ	10/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.82	0.00	0.00	5.50	4.25	5.50	13.32	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
224	090661	PHAN THỊ BẢO VY	Nữ	30/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Dương Minh Châu	8.8	0.00	0.00	6.50	5.50	3.25	13.32	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
225	090574	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ	04/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.24	0.00	0.00	5.50	5.25	4.75	13.32	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
226	100149	NGUYỄN PHƯỚC HIỆP	Nam	23/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	8.24	0.00	0.00	5.00	5.25	5.25	13.32	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
227	100332	NGUYỄN XUÂN NGHI	Nữ	07/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.24	0.00	0.00	6.25	4.75	4.50	13.32	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
228	100640	TRẦN NGỌC YẾN VY	Nữ	11/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.76	0.00	0.00	4.25	4.75	6.25	13.30	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
229	070278	PHAN NGỌC PHƯƠNG TRINH	Nữ	22/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.71	0.00	0.00	6.00	6.50	2.75	13.29	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
230	090191	PHẠM ĐÌNH MINH HÙNG	Nam	03/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.56	0.00	0.00	5.25	5.75	4.75	13.29	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
231	100004	NGUYỄN GIA MỸ AN	Nữ	29/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.51	0.00	0.00	6.50	5.25	4.00	13.28	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
232	090363	LÝ ĐẠN NHI	Nữ	02/08/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.23	1.00	0.00	3.50	4.25	6.25	13.27	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
233	100662	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	Nữ	09/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.00	0.00	0.00	4.00	6.25	5.25	13.25	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
234	090434	LAI THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	20/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.99	0.00	0.00	6.75	5.25	3.50	13.25	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
235	100056	NGUYỄN HUỖNH THIÊN BẢO	Nam	20/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.98	0.00	0.00	6.50	3.00	6.00	13.24	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
236	090036	VÔ NGỌC ANH	Nữ	14/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.97	0.00	0.00	6.00	5.25	4.25	13.24	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
237	100511	PHẠM THY	Nữ	19/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.58	0.00	0.00	5.42	5.00	5.25	13.24	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
238	070046	LÊ NGÂN HẢO	Nữ	04/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.37	0.00	0.00	5.75	6.00	4.00	13.24	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
239	100046	NGUYỄN AN BÁCH	Nam	09/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.44	0.00	0.00	5.25	2.50	7.50	13.21	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
240	100445	NGUYỄN LÊ THẢO QUYÊN	Nữ	05/02/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.35	0.00	0.00	6.50	3.75	5.00	13.18	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
241	090189	LÊ GIA HÙNG	Nam	31/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.78	0.00	0.00	3.75	5.75	6.00	13.18	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trường tuyển vào trường
242	090176	NGUYỄN HOÀNG HUY	Nam	13/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.77	0.00	0.00	7.00	4.50	4.00	13.18	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
243	070124	NGUYỄN CAO MINH	Nam	01/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.75	0.00	0.00	6.50	6.25	2.75	13.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
244	090417	MÃ HUỖNH GIA PHÚC	Nam	23/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.18	0.00	0.00	4.75	4.75	6.25	13.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
245	100133	HUỖNH THI NGỌC HÂN	Nữ	28/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.87	0.00	0.00	5.00	4.75	5.25	13.16	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
246	090402	HUỖNH THANH PHONG	Nam	07/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.71	0.00	0.00	3.75	5.50	6.25	13.16	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
247	090143	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	29/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.7	0.00	0.00	5.25	5.25	5.00	13.16	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
248	100159	TRƯƠNG HUY HOÀNG	Nam	09/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.69	0.00	0.00	6.00	3.50	6.00	13.16	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
249	090446	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	06/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.2	0.00	0.00	5.25	4.25	5.75	13.14	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
250	090204	LÂM GIA KHANG	Nam	22/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.83	0.00	0.00	5.17	5.25	5.00	13.14	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
251	100497	PHẠM QUANG THO	Nam	25/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.63	0.00	0.00	5.75	5.25	4.50	13.14	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
252	090015	NGUYỄN AN ANH	Nữ	01/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.62	0.00	0.00	5.50	5.00	5.00	13.14	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
253	100458	TRẦN TRÚC QUỲNH	Nữ	20/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.76	0.00	0.00	5.25	5.50	4.25	13.13	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
254	100629	NGÔ THỊ THẢO VY	Nữ	05/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.53	0.00	0.00	6.50	4.75	4.25	13.11	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
255	100218	NGUYỄN NGÂN KHÁNH	Nữ	01/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.49	0.00	0.00	5.25	4.00	5.75	13.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
256	090110	PHAN TIỀN ĐẠT	Nam	14/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.11	0.00	0.00	5.92	5.75	3.50	13.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
257	100109	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	Nam	11/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.93	0.00	0.00	6.50	4.50	4.25	13.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
258	100627	MAI PHƯƠNG VY	Nữ	25/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.92	0.00	0.00	6.00	5.50	3.75	13.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
259	100602	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	Nữ	17/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.89	0.00	0.00	5.25	5.00	5.00	13.04	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
260	100271	PHẠM NGUYỄN TRÚC LINH	Nữ	13/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7.88	0.00	0.00	6.25	6.75	2.25	13.04	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
261	090282	NGUYỄN HOÀNG BẢO MINH	Nam	11/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.28	0.00	0.00	6.00	4.50	5.00	13.03	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
262	090340	GIANG ĐĂNG KHÔI NGUYỄN	Nam	22/08/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.41	0.00	0.00	5.50	5.50	4.00	13.02	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
263	100068	ĐẶNG NGỌC CHÂU	Nữ	08/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.39	0.00	0.00	6.50	4.25	4.25	13.02	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
264	020241	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	Nữ	28/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.82	0.00	0.00	6.75	4.00	4.50	13.02	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
265	070092	NGUYỄN NGỌC KIỀU	Nữ	30/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.38	0.00	0.00	5.00	5.50	4.50	13.01	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
266	100126	NGUYỄN PHÚ HAO	Nam	26/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.79	0.00	0.00	5.00	5.50	4.75	13.01	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
267	100303	LÊ VÕ TRÀ MY	Nữ	12/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.92	0.00	0.00	6.00	4.25	4.50	13.00	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
268	110280	PHẠM NHƯ THẢO	Nữ	21/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Tân Hưng	Trường THPT Tân Châu	8.32	0.00	0.00	6.25	3.25	5.50	13.00	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
269	100020	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	Nữ	09/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.86	0.00	0.00	6.25	4.50	4.00	12.98	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
270	100632	NGUYỄN NGỌC HẢI VY	Nữ	22/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.24	0.00	0.00	5.75	5.50	3.75	12.97	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
271	090333	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	17/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.22	0.00	0.00	5.00	4.75	5.25	12.97	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
272	090222	VÕ QUỐC KHÁNH	Nam	01/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.64	0.00	0.00	5.50	5.50	4.25	12.97	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
273	090361	HỒ MÃN NHI	Nữ	25/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.63	0.00	0.00	4.00	5.75	5.50	12.96	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
274	100039	VÕ NGỌC LAN ANH	Nữ	14/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.67	0.00	0.00	5.25	5.00	4.50	12.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
275	100278	NGUYỄN MINH LONG	Nam	16/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.5	0.00	0.00	5.25	5.50	4.50	12.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
276	100151	DƯƠNG NGUYỄN QUỲNH HOA	Nữ	04/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8	0.00	0.00	5.25	5.25	4.50	12.90	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
277	100358	TRẦN THỊ KIM NGỌC	Nữ	13/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.42	0.00	0.00	6.00	5.75	3.50	12.90	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
278	100124	LÊ THIÊN HẢO	Nam	01/01/2008	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.95	0.00	0.00	4.50	6.50	4.00	12.89	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
279	090093	NGUYỄN TRỌNG ĐAI	Nam	03/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.35	0.00	0.00	4.50	6.25	4.50	12.88	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
280	090652	LÊ PHẠM PHƯƠNG VY	Nữ	06/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.91	0.00	0.00	6.00	3.25	5.75	12.87	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
281	090487	PHẠM QUỐC THÁI	Nam	29/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.88	0.00	0.00	5.00	4.25	5.75	12.86	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
282	090557	TRẦN TIỀN	Nam	06/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.25	0.00	0.00	3.50	6.75	5.00	12.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
283	100594	ĐINH NGỌC CÁT TƯỜNG	Nữ	03/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.39	0.00	0.00	5.25	5.50	4.00	12.84	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
284	100488	NGUYỄN THẮNG	Nam	02/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.21	0.00	0.00	5.25	6.25	3.75	12.84	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
285	090054	CHEE PEI CHIN	Nữ	26/07/2008	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Quang Trung	8.55	0.00	0.00	6.17	5.00	3.50	12.83	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
286	090298	LÝ HOÀNG NAM	Nam	21/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.94	0.00	1.00	4.25	4.75	4.50	12.83	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
287	100361	ĐÔNG THỊ KIM NGUYỄN	Nữ	20/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.89	0.00	0.00	6.00	2.75	5.75	12.82	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
288	090268	NGUYỄN THANH LỘC	Nam	21/02/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.3	0.00	0.00	3.75	5.75	5.25	12.82	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
289	100587	NGUYỄN KIM TUYẾN	Nữ	04/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.11	0.00	0.00	4.25	4.75	6.25	12.81	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
290	070189	TRẦN TRỌNG PHÚC	Nam	21/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.24	0.00	0.00	5.00	4.50	5.25	12.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trường tuyển vào trường
291	090179	NGUYỄN PHẠM MINH HUY	Nam	02/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.67	0.00	0.00	5.75	4.50	4.75	12.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
292	100259	NGUYỄN LÊ TUÔNG LAM	Nữ	07/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.77	0.00	0.00	6.00	4.50	4.00	12.78	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
293	100506	NGUYỄN HOÀNG MINH THU	Nữ	09/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.18	0.00	0.00	5.75	4.00	5.00	12.78	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
294	090336	NGUYỄN THANH NGỌC	Nữ	31/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.17	0.00	0.00	4.50	5.75	4.50	12.78	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
295	100495	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	Nam	27/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.55	0.00	0.00	4.25	5.75	5.00	12.77	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
296	100130	NGUYỄN THỊ HỒNG HANH	Nữ	18/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.13	0.00	0.00	5.75	6.00	3.00	12.76	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
297	090498	PHAN QUỐC THẮNG	Nam	25/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.54	0.00	0.00	4.50	6.25	4.25	12.76	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
298	090421	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	30/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.54	0.00	0.00	4.75	4.50	5.75	12.76	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
299	100298	NGÔ HUỆ MÃN	Nữ	22/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.04	0.00	0.00	5.75	4.25	4.75	12.74	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
300	090348	TRẦN NHẬT NGUYỄN	Nam	28/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.01	0.00	0.00	4.75	4.00	6.00	12.73	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
301	090061	NGUYỄN LÊ THÀNH DANH	Nam	10/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.44	0.00	0.00	4.75	7.00	3.25	12.73	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
302	100090	LÊ NGUYỄN HOÀNG DUY	Nam	20/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.43	0.00	0.00	4.00	5.50	5.50	12.73	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
303	100302	LÊ THỊ TRẦN MY	Nữ	14/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	9.14	0.00	0.00	5.00	5.50	3.75	12.72	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
304	100375	VÕ HỒNG NHÂN	Nam	18/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.8	0.00	0.00	6.50	3.00	5.75	12.72	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
305	010636	TRẦN NGUYỄN THÙY TRÂM	Nữ	07/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.53	0.00	0.00	5.75	4.00	4.75	12.71	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
306	090373	TRƯƠNG HỒ UYÊN NHI	Nữ	19/03/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.51	0.00	0.00	6.25	3.50	4.75	12.70	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
307	100618	DƯƠNG THẢO VY	Nữ	06/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.93	0.00	0.00	6.00	6.50	2.25	12.70	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
308	090385	HÀ QUỐC NHỰT	Nam	17/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.32	0.00	0.00	7.00	3.00	5.00	12.70	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
309	100517	TÔ THỊ CÁT TIỀN	Nữ	12/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.48	0.00	0.00	5.75	5.00	3.75	12.69	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
310	090374	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	07/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.48	0.00	0.00	3.75	7.00	3.75	12.69	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
311	090024	PHẠM HUỲNH TRÂM ANH	Nữ	14/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	8.38	0.00	0.00	5.50	4.50	4.50	12.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
312	100455	NGUYỄN VÕ NHƯ QUỲNH	Nữ	03/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.36	0.00	0.00	5.00	4.25	5.25	12.66	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
313	100128	TRẦN THẾ HẢO	Nam	15/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.19	0.00	0.00	3.75	5.00	6.25	12.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
314	100609	TRẦN GIA VINH	Nam	24/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.13	0.00	0.00	4.50	5.75	4.75	12.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
315	100264	THƯƠNG QUỐC LÂM	Nam	12/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.12	0.00	0.00	5.00	3.50	6.50	12.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
316	100403	NGUYỄN TÂM NHƯ	Nữ	30/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.68	0.00	0.00	5.75	3.75	5.25	12.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
317	100542	TRẦN LÊ BÍCH TRÂM	Nữ	24/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.82	0.00	0.00	6.50	4.50	3.25	12.62	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
318	100599	NGUYỄN KIÊN VÂN	Nam	28/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.2	0.00	0.00	5.50	5.00	4.00	12.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
319	070322	VÕ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	11/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.62	0.00	0.00	5.75	4.00	5.00	12.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
320	090651	HUỲNH KHÁNH VY	Nữ	07/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.1	0.00	0.00	5.00	4.50	5.00	12.58	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
321	090416	LƯƠNG NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nam	28/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.51	0.00	0.00	4.75	5.25	4.75	12.58	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
322	070284	LÊ ĐẶNG THANH TRÚC	Nữ	12/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.49	0.00	0.00	5.25	5.50	4.00	12.57	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
323	090488	VÕ GIANG QUỐC THÁI	Nam	15/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.46	0.00	0.00	5.75	5.75	3.25	12.56	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
324	100364	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	Nam	04/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.45	0.00	0.00	3.25	4.75	6.75	12.56	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
325	070067	NGUYỄN GIA HUY	Nam	01/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.38	0.00	0.00	4.50	5.75	4.50	12.54	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
326	090178	NGUYỄN MINH HUY	Nam	09/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.87	0.00	0.00	3.50	5.75	5.25	12.51	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
327	100066	LÊ ĐẶNG THANH BÌNH	Nam	11/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	6.69	0.00	0.00	4.75	3.75	6.50	12.51	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
328	070187	PHẠM NGUYỄN GIA PHÚC	Nam	13/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.84	0.00	0.00	5.25	5.50	3.75	12.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
329	100639	TRẦN MỘNG KHÁNH VY	Nữ	30/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.83	0.00	0.00	6.00	4.75	3.75	12.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
330	100245	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	05/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.82	0.00	0.00	7.00	4.00	3.50	12.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
331	100145	NGUYỄN THANH GIA HIỀN	Nữ	18/07/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.97	0.00	0.00	6.50	4.75	2.75	12.49	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
332	100055	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	Nam	23/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.2	0.00	0.00	4.25	4.75	5.75	12.49	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
333	100350	NGUYỄN MAI BẢO NGỌC	Nữ	04/11/2010	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.78	0.00	0.00	6.50	3.50	4.50	12.48	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
334	090624	LẠI NGUYỄN CÁT TƯỜNG	Nữ	01/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.71	0.00	0.00	6.25	4.50	3.75	12.46	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
335	100408	PHÒNG KIM NHƯ	Nữ	03/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.63	0.00	0.00	5.25	2.25	7.00	12.44	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
336	090078	TÔ TRƯƠNG MỸ DUYỀN	Nữ	01/07/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.16	0.00	0.00	6.25	4.25	3.75	12.42	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
337	100008	NGUYỄN VĂN AN	Nữ	16/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.58	0.00	0.00	5.00	5.75	3.75	12.42	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
338	100447	NGUYỄN THỊ NHÀ QUYÊN	Nữ	14/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.58	0.00	0.00	4.00	5.50	5.00	12.42	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
339	100538	NGUYỄN LÊ MAI TRÂM	Nữ	12/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.11	0.00	0.00	5.00	5.25	4.00	12.41	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
340	100424	DƯƠNG MINH PHÚC	Nam	04/02/2009	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.11	1.00	0.00	5.25	2.75	5.25	12.41	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
341	090109	PHAN THÀNH ĐẠT	Nam	04/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.00	0.00	0.00	3.75	5.75	4.75	12.38	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
342	100363	NGUYỄN NGUYỄN NGUYỄN	Nam	16/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	6.86	0.00	0.00	2.75	5.25	6.75	12.38	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
343	090229	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	31/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.41	0.00	0.00	6.50	5.50	2.50	12.37	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
344	100238	HUỶNH NGUYỄN NGỌC KIỀU	Nữ	16/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.93	0.00	0.00	7.25	4.75	2.25	12.35	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
345	090082	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Nam	12/08/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.39	0.00	0.00	4.75	6.00	3.25	12.32	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
346	100244	NGUYỄN QUỐC KIẾT	Nam	22/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.83	0.00	0.00	4.75	5.25	4.25	12.32	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
347	100567	LÂM PHƯƠNG TRÚC	Nữ	03/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.82	0.00	0.00	5.00	4.00	5.25	12.32	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
348	100305	NGUYỄN NGỌC MY	Nữ	11/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.32	0.00	0.00	6.00	3.75	4.25	12.30	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
349	090687	LÊ NHƯ Ý	Nữ	10/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.15	0.00	0.00	5.25	6.00	3.25	12.30	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
350	100158	PHAN DƯƠNG HOÀNG	Nam	12/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.22	0.00	0.00	5.00	4.50	4.50	12.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
351	070200	ĐON HOÀNG KIỀU QUYÊN	Nữ	10/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.03	0.00	0.00	5.33	5.75	3.00	12.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
352	050041	PHAN NGỌC CHÂU	Nữ	03/12/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Thái Bình		7.06	0.00	0.00	7.00	4.25	3.25	12.27	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
353	100009	PHẠM NGỌC BẢO AN	Nữ	16/02/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.77	0.00	0.00	7.00	3.25	3.50	12.26	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
354	090471	NGUYỄN DUY TÂN	Nam	04/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.42	0.00	0.00	5.75	5.50	3.50	12.25	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
355	100289	TRƯƠNG TUẤN LỘC	Nam	15/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.71	0.00	0.00	5.00	4.75	4.00	12.24	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
356	090190	NGUYỄN GIA HUNG	Nam	18/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.32	0.00	0.00	5.92	2.00	6.00	12.24	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
357	090071	NGUYỄN QUỐC DUY	Nam	02/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.11	0.00	0.00	4.75	5.75	3.50	12.23	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
358	100541	NGUYỄN THÁI NGỌC TRÂM	Nữ	26/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.1	0.00	0.00	4.50	4.00	5.50	12.23	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
359	090583	HUỶNH NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	27/11/2010	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7.48	0.00	0.00	5.50	6.50	2.25	12.22	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
360	090420	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	Nam	12/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.9	0.00	0.00	3.25	6.50	4.75	12.22	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
361	090515	PHAN NGUYỄN KIM THOA	Nữ	06/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.44	0.00	0.00	4.50	5.00	4.75	12.21	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
362	100206	NGUYỄN TÂN KHANG	Nam	07/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	6.87	0.00	0.00	2.50	5.50	6.50	12.21	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
363	100483	NGÔ THANH THẢO	Nữ	07/12/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.00	0.00	0.00	5.00	6.00	3.00	12.20	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
364	100163	HỒ NGUYỄN NHẬT HUY	Nam	08/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.55	0.00	0.00	5.50	5.00	3.25	12.19	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
365	100493	TRẦN QUỐC THIÊN	Nam	03/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.53	0.00	0.00	5.25	4.75	3.75	12.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
366	090300	NGUYỄN HỮU NAM	Nam	24/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.35	0.00	0.00	4.75	5.00	4.50	12.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
367	030302	NGUYỄN VĂN TÂN	Nam	17/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.75	0.00	0.00	5.75	4.75	4.00	12.18	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
368	100468	NGUYỄN TUẤN TÀI	Nam	15/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.33	0.00	0.00	4.50	4.50	5.25	12.17	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
369	090041	NGÔ GIA BẢO	Nam	22/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.84	0.00	0.00	4.25	5.50	4.25	12.15	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
370	100377	ÂU NGỌC NHI	Nữ	29/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.83	0.00	0.00	5.75	4.00	4.25	12.15	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
371	100564	HOÀNG HOA TRÚC	Nữ	27/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.79	0.00	0.00	6.25	5.00	2.75	12.14	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
372	070192	LÊ VÔ KIỀU PHƯƠNG	Nữ	14/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.78	0.00	0.00	5.00	4.50	4.50	12.13	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
373	090397	PHẠM THÀNH PHÁT	Nam	11/09/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.72	0.00	0.00	3.75	5.75	4.50	12.12	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
374	090258	NGUYỄN HUỶNH TRÚC LINH	Nữ	30/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.69	0.00	0.00	6.75	3.25	4.00	12.11	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
375	100186	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	26/11/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.67	0.00	0.00	5.50	4.25	4.25	12.10	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
376	100083	TRẦN NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	Nam	27/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.65	0.00	0.00	5.50	3.25	5.25	12.10	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
377	100509	TRINH THỊ MINH THƯ	Nữ	31/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.21	0.00	0.00	4.50	4.25	5.00	12.09	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
378	100370	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	Nam	19/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.06	0.00	0.00	4.50	5.25	4.50	12.09	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
379	100634	NGUYỄN NGỌC YẾN VY	Nữ	23/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.16	0.00	0.00	5.50	5.50	2.75	12.07	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
380	090527	NGUYỄN NHƯ THÚY	Nữ	13/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.1	0.00	0.00	6.75	3.75	3.25	12.06	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
381	090572	NGUYỄN KHÁNH TRÂM	Nữ	13/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.62	0.00	0.50	6.50	2.25	4.50	12.06	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
382	090371	PHẠM THỊ TUYẾT NHI	Nữ	18/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.66	0.00	0.00	5.25	5.00	3.25	12.05	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
383	100394	HUỶNH THỊ TUYẾT NHƯ	Nữ	15/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.04	0.00	0.00	5.00	6.00	2.75	12.04	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
384	090665	PHẠM THÂN THẢO VY	Nữ	10/06/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.02	0.00	0.00	7.00	2.75	4.00	12.03	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
385	100173	PHẠM KHÁNH HUY	Nam	16/04/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.42	0.00	0.00	4.50	3.50	6.00	12.03	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
386	100519	BUI THỊ KIM TIỀN	Nữ	01/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.55	0.00	0.00	4.75	4.75	4.00	12.02	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
387	100566	HUỶNH THỊ NGÂN TRÚC	Nữ	24/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.96	0.00	0.00	5.75	3.50	4.50	12.01	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
388	090407	LÊ LÊ PHÚ	Nam	08/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.94	0.00	0.00	5.00	5.00	3.75	12.01	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trúng tuyển vào trường
389	100107	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	24/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.38	0.00	0.00	5.50	6.00	2.50	12.01	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
390	090368	NGUYỄN TUYẾT NHI	Nữ	30/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.33	0.00	0.00	5.25	4.75	4.00	12.00	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
391	100157	NGUYỄN TÂN HUY HOÀNG	Nam	28/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	6.71	0.00	0.00	3.50	5.50	5.25	11.99	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
392	090342	LƯƠNG NGỌC THANH NGUYỄN	Nữ	17/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.64	0.00	0.00	5.33	4.00	4.50	11.97	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
393	090376	ĐỖ THỊ BÍCH NHƯ	Nữ	01/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	8.28	0.00	0.00	5.50	4.25	3.75	11.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
394	100514	HỒ THỊ CẨM TIỀN	Nữ	07/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.68	0.00	0.00	4.75	5.75	3.25	11.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
395	090338	TRẦN NHƯ NGỌC	Nữ	24/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.67	0.00	0.00	3.00	5.50	5.25	11.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
396	070289	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG	Nam	18/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.1	0.00	0.00	5.25	5.00	3.75	11.93	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
397	090347	PHẠM THẢO NGUYỄN	Nữ	27/10/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.65	0.00	0.00	4.50	3.25	6.00	11.92	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
398	100381	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	Nữ	02/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.17	0.00	0.00	5.75	3.75	4.00	11.90	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
399	100226	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	20/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	6.43	0.00	0.00	5.50	4.50	4.25	11.90	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
400	070057	NGUYỄN THỊ BÍCH HIỀN	Nữ	19/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.13	0.00	0.00	5.50	4.50	3.50	11.89	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
401	090149	NGUYỄN VÔ TRUNG HẬU	Nam	22/11/2009	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	8.09	0.00	0.00	4.50	4.75	4.25	11.88	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
402	070281	NGUYỄN LÊ TRI	Nam	02/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	7.5	0.00	0.00	1.75	4.75	7.25	11.88	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
403	020281	ĐINH GIA NGHI	Nữ	08/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.48	0.00	0.00	7.50	3.25	3.00	11.87	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
404	090627	VĂN NGUYỄN CÁT TƯỜNG	Nữ	06/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.02	0.00	0.00	4.00	5.75	3.75	11.86	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
405	100324	TRẦN NGỌC NGÂN	Nữ	23/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.45	0.00	0.00	5.00	4.00	4.75	11.86	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
406	100508	NGUYỄN THỊ MINH THU	Nữ	22/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.41	0.00	0.00	6.25	4.25	3.25	11.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
407	090125	ĐỖ NGỌC HÀ	Nữ	11/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.41	0.00	0.00	6.50	2.50	4.75	11.85	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
408	100622	LÊ DƯƠNG NGỌC VY	Nữ	18/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.95	0.00	0.00	4.75	4.25	4.50	11.84	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
409	100475	HUỶNH VĂN TÂN	Nam	06/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.3	0.00	0.00	4.50	4.00	5.25	11.82	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
410	100260	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	Nữ	07/08/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.85	0.00	0.00	5.50	4.75	3.25	11.81	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
411	090030	TRẦN TUẤN ANH	Nam	14/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.68	0.00	0.00	5.50	6.00	2.50	11.80	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
412	070206	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	28/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Ngô Gia Tự	Trường THPT Nguyễn Huệ	8.35	0.00	0.00	6.00	5.00	2.25	11.78	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
413	090234	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	Nam	01/08/2008	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.77	0.00	0.00	5.50	3.75	4.25	11.78	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
414	100481	LÊ NGỌC THẢO	Nữ	16/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.32	0.00	0.00	3.75	5.25	4.25	11.77	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
415	100144	NGUYỄN THỊ HẬU	Nữ	05/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.23	0.00	0.00	4.75	4.00	4.50	11.74	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
416	090011	LÂM TRÂM ANH	Nữ	13/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	8.13	0.00	0.00	4.00	4.50	4.75	11.71	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
417	020445	NGUYỄN THÁI TOÀN	Nam	20/12/2009	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.93	0.00	0.00	5.25	5.50	3.00	11.70	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
418	090281	NGUYỄN HOÀNG MINH	Nam	19/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	8	0.00	0.00	3.00	5.75	4.50	11.68	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
419	090292	TÔ NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	04/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8	0.00	0.00	4.50	5.75	3.00	11.68	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
420	100170	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	08/09/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		6.86	0.00	0.00	3.50	4.50	5.75	11.68	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
421	090249	HÀ HOÀNG LÂM	Nam	13/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.86	0.00	0.00	5.75	3.25	4.75	11.68	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
422	090077	LƯƠNG XUÂN DUYẾN	Nữ	01/01/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.97	0.00	0.00	4.00	6.25	3.00	11.67	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
423	020173	KHA HÀ MINH KHANG	Nam	31/07/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	6.41	1.00	0.00	6.00	1.00	5.50	11.67	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
424	090192	PHẠM GIA HÙNG	Nam	19/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.55	0.00	0.00	3.92	4.25	5.25	11.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
425	100526	LÊ MINH TOÀN	Nam	04/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	6.2	0.00	0.00	5.50	5.00	3.50	11.66	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
426	090265	PHÙNG THỊ KIM LOAN	Nữ	08/10/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	8.46	0.00	0.00	3.75	4.50	4.75	11.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
427	090415	LÊ NGỌC NHƯ PHÚC	Nữ	07/12/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.29	0.00	0.00	6.25	3.75	3.50	11.64	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
428	100308	NGUYỄN TRẦN DIỄM MY	Nữ	01/05/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.44	0.00	0.00	5.50	2.75	4.75	11.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
429	100057	NGUYỄN TRẦN HOÀI BẢO	Nam	10/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.86	0.00	0.00	5.75	3.25	4.25	11.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
430	100616	BUI NGUYỄN THẢO VY	Nữ	19/03/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.85	0.00	0.00	4.50	4.50	4.25	11.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
431	100636	PHẠM TRỊNH TƯỜNG VY	Nữ	22/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	6.69	0.00	0.00	5.75	3.00	5.00	11.63	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
432	100225	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	19/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.8	0.00	0.00	4.75	4.50	4.00	11.62	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
433	090432	NGUYỄN QUANG PHƯỚC	Nam	09/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	6.62	0.00	0.00	3.50	2.50	7.75	11.61	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
434	090216	ĐÀO NGUYỄN MINH KHÁNH	Nam	22/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7.35	0.00	0.00	4.92	6.25	2.25	11.60	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
435	100060	TRƯƠNG VĂN BẢO	Nam	20/03/2009	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	7.18	0.00	0.00	6.50	4.00	3.00	11.60	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
436	020429	VÔ HOÀNG ANH THƯ	Nữ	24/01/2010	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.67	0.00	0.00	6.75	1.75	4.75	11.58	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
437	090155	LÝ LÊ HUY HOÀNG	Nam	29/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.66	0.00	0.00	4.25	5.00	4.00	11.57	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trường NV1	Trường NV2	Trường NV3	Điểm TB cộng 4 năm THCS	Điểm Ưu tiên	Điểm Khuyến khích	Điểm thi môn Ngữ văn	Điểm thi môn Toán	Điểm thi Tiếng Anh	Điểm xét tuyển	NV trúng tuyển	Trường tuyển vào trường
438	010527	NGUYỄN NGỌC QUI	Nữ	16/05/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7.26	0.00	0.00	5.92	4.00	3.50	11.57	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
439	090085	PHAN THẠCH THÙY DƯƠNG	Nữ	28/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.25	0.00	1.50	4.75	3.50	3.00	11.55	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
440	090482	NGUYỄN VÔ ĐỨC THÀNH	Nam	19/12/2010	Trường THPT Lý Thường Kiệt	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	7.54	0.00	0.00	4.50	3.00	5.75	11.54	NV2	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
441	090075	TRẦN QUỐC DUY	Nam	26/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Lê Quý Đôn	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	6.91	0.00	0.00	7.75	2.75	3.00	11.52	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
442	100635	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	22/06/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		8.03	0.00	0.00	4.25	5.25	3.50	11.51	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
443	090283	TRẦN ANH MINH	Nam	03/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		6.87	0.00	0.00	5.75	5.25	2.50	11.51	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
444	100317	ĐỖ THÙY NGÂN	Nữ	05/07/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Ngô Gia Tự	8.57	0.00	0.00	4.25	5.00	3.50	11.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
445	090629	CAO THỊ CẨM VÂN	Nữ	28/01/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Dương Minh Châu	7.68	0.00	1.50	4.50	3.50	3.00	11.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
446	090493	NGUYỄN THU THẢO	Nữ	23/02/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực		7.43	0.00	0.00	6.50	4.25	2.50	11.50	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
447	090023	NGUYỄN TRÚC ANH	Nữ	15/11/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.39	0.00	0.00	5.00	3.75	4.50	11.49	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh
448	090566	LÊ THỊ THÙY TRANG	Nữ	29/04/2010	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	Trường THPT Lê Quý Đôn	7.38	0.00	0.00	4.50	5.25	3.50	11.49	NV1	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh

Danh sách này có 447 thí sinh trúng tuyển vào lớp 10.

Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Nguyễn Văn Phước

Hòa Thành, ngày 30 tháng 6 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Huỳnh Thị Tuyết Loan